TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 10 năm 2019
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Bình
2. Bà Phạm Thị Hà

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/08/2019 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXX-ST ngày 19/09/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Kim C ; Sinh năm 1976

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T ; Sinh năm 1969.

Đều cư trú:, thị trấn C N , huyện B T , tỉnh T H .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án chị Phan Thị Kim C trình bày: Chị C và anh T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau có tổ chức cưới theo phong tục tập quán năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống hạnh phúc.

Đến năm 2009 thì mâu thuẫn do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Anh T còn về hằn học gây sự với chị C . Mỗi lần tức giận với ai hoặc không hài lòng chuyện gì lại đổ giận lên chị C . Vì con còn nhỏ nên chị C cố nhẫn nhục chịu đựng. Vợ chồng mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng có lần chị C đã phải bỏ đi rồi quay về vì con nhưng anh T không thay đổi thường xuyên chửi bới đánh đập chị C . Chị C không còn tình cảm với anh T nên thiết tha xin ly hôn.

Về con chung : Chị C và anh T có ba con chung là cháu Nguyễn Thị T P sinh ngày 29/9/2000; cháu Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 30/12/2001; cháu Nguyễn Thị Thảo H sinh ngày 06/12/2009. Hiện nay cháu P và cháu T đang học đại học chị C phải cấp tiền nuôi ăn học, còn cháu H ở cùng chị C . Khi ly hôn chị C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung không yêu cầu cấp dưỡng vì thực tế chị C bán quần áo vay mượn rồi lo cho các cháu còn anh T bán chút hàng rau vặt cũng khó khăn hơn. Nếu anh T có thì cho con bao nhiêu là tùy anh T .

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay nợ chung không còn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T trình bày: Về hôn nhân như chị C trình bày là đúng nhưng mâu thuẫn vợ chồng thì không phải do anh T ngoại tình. Anh chỉ quan hệ bạn bè thôi. Mà nguyên nhân do chị C bị tác động bởi gia đình ngoại. Bản thân chị C ghen tuông với bạn gái cũ của anh T rồi vợ chồng nói qua nói lại xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng không hạnh phúc. Chị C và anh T ly thân khoảng 5-6 tháng nay. Anh T ở nhà còn chị C thuê nhà ra ở riêng. Anh T cố níu kéo để còn lo cho con chung lúc các cháu xây dựng gia đình. Nhưng chị C cứ cương quyết ly hôn thì anh T chấp nhận đồng ý chia tay để ổn định cuộc sống làm ăn.

Về con chung có 03 con chung như chị C trình bày là đúng. Nếu các cháu thích ở với mẹ tùy lúc nào các cháu về với bố cũng được sau này anh có bao nhiêu anh cho các con. Hiện nay làm ăn khó khăn, anh T bán mấy thứ rau, qủa vặt cũng chỉ đủ ăn nên kinh tế khó khăn.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung khai thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán

về chung sống với nhau từ năm 1999 đến nay và không đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của chị C và anh T không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14; Khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Không công nhận quan hệ giữa chị Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con của Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T .

Về tài sản và công nợ: Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Phan Thị Kim C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Không công nhận quan hệ giữa chị Phan Thị Kim C và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Căn cứ Điều 15; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Giao cho Chị Phan Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Thị Phương T sinh ngày 30/12/2000; cháu Nguyễn Thị Thảo H sinh ngày 06/12/2009 cho đến khi thành niên. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. ***Về án phí***: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Chị Phan Thị Kim C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị C đã nộp theo biên lai thu số: AA/2018/0005118 ngày 09 tháng 08 năm 2019 (chị C đã nộp đủ).

Án sơ thẩm có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
-CQ đã thực hiện đăng ký kết hôn
…….
- Lưu.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên

H□XX S□ THỘM

C□C H□I THỘM NHÂN DÂN THỘM PH□N - CH□ T□A PHI□N TĐA

Cao Xuân Băng **Lê Thị Hiền** **Trần Thị Quyên**